

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **7445** /UBND-KT

Quảng Ngãi, ngày **07** tháng 12 năm 2018

V/v chủ trương sửa chữa,  
cải tạo trụ sở làm việc,  
sửa chữa xe ô tô, kinh phí  
mua sắm máy móc thiết bị  
và thuê trụ sở làm việc  
cho các cơ quan, đơn vị  
năm 2019

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
<b>ĐẾN</b>	Số: ..... <i>11271</i> .....
	Ngày: <i>10/12/18</i> .....
	Chuyển: .....

Kính gửi:

- Các sở, ban ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh.

Xét đề nghị Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 2894/STC-QLGCS ngày 29/11/2018 về việc chủ trương sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc, sửa chữa xe ô tô, kinh phí mua sắm máy móc thiết bị và thuê trụ sở làm việc cho các cơ quan, đơn vị làm cơ sở bố trí dự toán năm 2019, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Thống nhất chủ trương việc sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc, sửa chữa xe ô tô, kinh phí mua sắm máy móc thiết bị và thuê trụ sở làm việc cho các cơ quan, đơn vị để làm cơ sở bố trí dự toán năm 2019 như đề xuất của Sở Tài chính tại văn bản nêu trên (*chi tiết việc sửa chữa, mua sắm của các cơ quan, đơn vị theo phụ lục đính kèm*).

2. Sở Tài chính chịu trách nhiệm tổng hợp dự toán kinh phí; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện đầy đủ các trình tự, thủ tục theo quy định, đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức,.. để các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại các Thông tư: số 92/2017/TT-BTC ngày 18/9/2017 và số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- BTT UBMTTQ VN tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi;
- VPUB: C, PCVP, QTTV, CBTH;
- Lưu: VT, KTviệt62

**CHỦ TỊCH**  
  
**Trần Ngọc Căng**

**PHỤ LỤC SỐ 1**

**TỔNG HỢP KINH PHÍ MUA SẴM TÀI SẢN, SỬA CHỮA TRỤ SỞ LÀM VIỆC, SỬA CHỮA XE Ô TÔ, MUA XE Ô TÔ NĂM 2019 ĐỂ BỔ TRÍ DỰ TOÁN**



Số UBND-KT ngày 07/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Nội dung vị	KINH PHÍ				
		Tổng số	Mua sắm máy móc, thiết bị	Sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất	Thuê trụ sở	Sửa chữa xe ô tô
1	2	3	4	5	6	7
	<b>Tổng số</b>	<b>49.767</b>	<b>16.669</b>	<b>31.988</b>	<b>210</b>	<b>900</b>
<b>I</b>	<b>Cấp tỉnh</b>	<b>49.767</b>	<b>16.669</b>	<b>31.988</b>	<b>210</b>	<b>900</b>
1	Văn phòng UBND tỉnh	2.032	2.032	-	-	-
	1. (HC) Văn phòng UBND tỉnh	1.737	1.737			
	2. (SN) Trung tâm Công báo và Tin học Quảng Ngãi	295	295			
2	Sở Nội vụ	398	328	-	-	70
	1. Hành chính	368	298	-	-	70
	- Văn phòng Sở	251	181			70
	- Ban Tôn giáo	45	45			
	- Ban Thi đua - KT	42	42			
	- Chi cục Văn thư - Lưu trữ	30	30			
	2. Sự nghiệp	30	30	-	-	-
	Trung tâm Lưu trữ lịch sử	30	30			
3	Sở Nông nghiệp và PTNT	11.422	804	10.502	36	80
	1. Hành chính	10.030	564	9.386	-	80
	- Văn phòng Sở	6.140	120	6.020		
	- Chi cục Chăn nuôi và Thú y	205	45	80		80
	- Chi cục Trồng trọt và BVTV	420		420		
	- CC Phát triển nông thôn	50	50			
	- Chi cục Thủy sản	1.313	290	1.023		
	- Chi cục Kiểm lâm	1.902	59	1.843	-	-
	+ Văn phòng Chi cục Kiểm Lâm	35	35			
	+ Hạt kiểm lâm Mộ Đức	24	24			
	+ Hạt kiểm lâm Ba Tơ	925		925		
	+ Hạt kiểm lâm Sơn Hà	512		512		

STT	Đơn vị	KINH PHÍ				
		Tổng số	Mua sắm máy móc, thiết bị	Sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất	Thuê trụ sở	Sửa chữa xe ô tô
1	2	3	4	5	6	7
	+ Hạt kiểm lâm Trà Bồng	406		406		
	2. Sự nghiệp	1.392	240	1.116	36	-
	- BQL các cảng cá	1.116		1.116		
	- BQL Khu bảo tồn biển Lý Sơn	36			36	
	- BQL rừng phòng hộ Khu Đông huyện Ba Tơ	90	90			
	- BQL rừng phòng hộ huyện Trà Bồng	60	60			
	- BQL rừng phòng hộ huyện Tây Trà	60	60			
	- BQL rừng phòng hộ huyện Sơn Tây	30	30			
4	Sở Công thương	2.174	220	1.954	-	-
	1. Hành chính	2.129	175	1.954	-	-
	- Văn phòng Sở Công Thương	2.129	175	1.954		
	2. Sự nghiệp	45	45	-	-	-
	Trung tâm KC và XTTM	45	45			
5	Sở Thông tin và Truyền thông	169	169	-	-	-
	1.(HC) Văn phòng Sở	120	120			
	2.(SN) Trung tâm CN-TT & TT	49	49			
6	Sở Tài nguyên và Môi trường	4.067	537	3.530	-	-
	1. Hành chính	-	-	-	-	-
	2. Sự nghiệp	4.067	537	3.530	-	-
	- Trung tâm Công nghệ thông tin TN&MT	1.495	95	1.400		
	- Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	2.352	222	2.130		
	- Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và 06 chi nhánh	220	220			
7	Sở Ngoại vụ	145	30			115
8	Sở Tài chính	2.925	1.275	1.650		
9	Sở Giao thông vận tải (HC)	530	530	-	-	-

STT	Đơn vị	KINH PHÍ				
		Tổng số	Mua sắm máy móc, thiết bị	Sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất	Thuê trụ sở	Sửa chữa xe ô tô
1	2	3	4	5	6	7
	- Văn phòng Sở GTVT	255	255			
	- Thanh tra Sở	275	275			
10	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	940	140	800	-	-
	1. Hành chính	110	110	-	-	-
	Văn phòng Sở	110	110			
	2. Sự nghiệp	830	30	800	-	-
	- Trung tâm Công tác xã hội	830	30	800		
11	Sở Khoa học và Công nghệ	1.290	542	658	-	90
	1. Hành chính	467	377	-	-	90
	- Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ	222	222			
	- Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	245	155			90
	2. Sự nghiệp	823	165	658	-	-
	Trung Tâm Thông tin và Ứng dụng KHCN	733	75	658		
	Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng	90	90			
12	Trường Cao đẳng Y tế Đặng Thùy Trâm	850	850			
13	Ban Dân tộc	549	35	375		139
14	Trường Chính trị	2.400	600	1.800		
15	Thanh tra tỉnh	1.099	1.041			58
16	Ủy ban MTTQ Việt Nam	312	312			
17	Trường Cao đẳng Việt Nam - hàn Quốc	6.000	6.000			
18	Ban Dao vệ Chăm sóc sức khỏe cán bộ	128				128
19	Sở Giáo dục và Đào tạo (Văn phòng)	3.700		3.700		
20	Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	3.000		3.000		
21	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	930	390	540	-	-

STT	Đơn vị	KINH PHÍ				
		Tổng số	Mua sắm máy móc, thiết bị	Sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất	Thuê trụ sở	Sửa chữa xe ô tô
1	2	3	4	5	6	7
	1. Hành chính	540	-	540	-	-
	Văn phòng Sở	540		540		
	2. Sự nghiệp	390	390	-	-	-
	- Trường năng khiếu TDTT	390	390			
22	Hội Nhà báo	50	50			
23	Hội Cựu chiến binh tỉnh	143	143			
24	Liên hiệp các Hội KH và KT	100		100		
25	Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh	2.186	142	2.044		
26	Liên Minh HTX	340	155	85		100
27	Hội cựu Thanh niên xung phong	78			78	
28	Hội Thân nhân kiều bào tỉnh	30			30	
29	Hội nạn nhân chất độc Dacam DIOXIN	66			66	
30	Hội Nông dân	1.714	344	1.250	-	120
	Văn phòng (HC)	969	299	550		120
	TT Dạy nghề (SN)	745	45	700		

PHỤ LỤC 02

CHI TIẾT DỰ TOÁN MUA SẴM MÁY MÓC TRANG THIẾT BỊ CỦA  
CÁC SỞ, NGÀNH NĂM 2019



Công văn số 149/UBND-KT ngày 07/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh

Đvt: Triệu đồng

STT	Máy móc, thiết bị cần trang bị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>9.219,00</b>
	<b>Sở, ban, ngành</b>				<b>8.385,00</b>
<b>1</b>	<b>Văn phòng UBND tỉnh</b>				<b>2.032,00</b>
	<b>a) Hành chính (Văn phòng UBND tỉnh)</b>				<b>1.737,00</b>
	Hệ thống Wifi trụ sở	Hệ thống	1	692,00	692,00
	Hệ thống camera giám sát trụ sở	Hệ thống	1	640,00	640,00
	Máy điều hòa thay thế các phòng làm việc	Máy	15	15,00	225,00
	Máy chiếu phòng họp số 1	Máy	1	40,00	40,00
	Bảng khẩu hiệu đèn Led trước trụ sở	Bảng	1	50,00	50,00
	Máy vi tính	Bộ	6	15,00	90,00
	<b>b) Sự nghiệp (Trung tâm Công báo và Tin học Quảng Ngãi)</b>				<b>295,00</b>
	Giấy phép cập nhật cho thiết bị lọc thư rác FotiMail 400 C	Bộ	1	95,00	95,00
	Máy điều hòa cho trung tâm THDL	Cái	1	50,00	50,00
	Thiết bị theo dõi cảnh báo sớm nguy cơ đột nhập, tấn công vào Trung tâm THDL	Bộ	1	40,00	40,00
	Thiết bị chuyển mạch tốc độ 1 GBPs	Bộ	1	70,00	70,00
	Máy tính để bàn cấu hình lớn để dựng video đăng trên cổng thông tin điện tử tỉnh	Bộ	1	40,00	40,00
<b>2</b>	<b>Sở Nội vụ</b>				<b>328,00</b>
	<b>a) Hành chính</b>				<b>181,00</b>
	<b>+ Văn phòng Sở</b>				<b>181,00</b>
	Máy tính để bàn hoặc xách tay	Cái	4	15,00	60,00
	Máy in 2 mặt,	Cái	2	10,00	20,00
	Bộ bàn ghế làm việc	Bộ	4	5,00	20,00
	Tủ đựng tài liệu	Cái	2	5,00	10,00
	Bục phát biểu	Cái	1	6,00	6,00
	Bục để tượng Bác Hồ	Cái	1	5,00	5,00
	Bộ bàn ghế họp	Bộ	1	60,00	60,00
	<b>+ Ban Tôn giáo</b>				<b>45,00</b>
	Máy vi tính	Cái	3	15,00	45,00
	<b>+ Ban Thi đua - KT</b>				<b>42,00</b>
	Máy vi tính để bàn hoặc xách tay	Máy	1	15,00	15,00
	Máy in	Máy	1	10,00	10,00
	Máy điều hòa	Máy	1	17,00	17,00
	<b>+ Chi cục Văn thư - Lưu trữ</b>				<b>30,00</b>
	Máy điều hòa nhiệt độ	Máy	2	15,00	30,00
	<b>b) Sự nghiệp</b>				<b>30,00</b>
	<b>+ Trung tâm lưu trữ lịch sử</b>				<b>30,00</b>
	Máy điều hòa	Máy	2	15,00	30,00
<b>3</b>	<b>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>				<b>804,00</b>
	<b>a) Hành chính</b>				<b>564,00</b>

STT	Tên đơn vị/Máy móc, thiết bị cần trang bị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	<b>+ Văn phòng Sở</b>				<b>120,00</b>
	Máy photocopy	Máy	1	90,00	90,00
	Bộ bàn ghế làm việc	Bộ	5	5,00	25,00
	Tủ đựng tài liệu	Tủ	1	5,00	5,00
	<b>+ Chi cục Thủy sản</b>				<b>290,00</b>
	Máy thông tin liên lạc tầm xa MF/HF tích hợp định vị vệ tinh GPS và chức năng gọi chọn số SELCALL-DSC; nhận báo cáo tự động Vertex Standard VX-1700		2	16,00	32,00
	Thiết bị lưu trữ dữ liệu và kết nối Internet MECOM DL-08N		2	18,00	36,00
	Phần mềm quản lý báo cáo tự động MECOM PRS 2.1. Tự động kết nối với máy chủ tại trạm bờ trung tâm - Cục kiểm ngư đồng bộ các số liệu tàu cá. Hiện thị theo dõi các tàu cá.		1	50,00	50,00
	Máy tính: HP, Core i7 8GB RAM DDR4, 1TB HDD, DVDRW, Intel HD Graphics, USB Mouse, Keyboard - LCD HP 23.8 inch		2	36,00	72,00
	Màn hình SONY 43" hiển thị theo dõi vị trí tàu		1	20,00	20,00
	Thiết bị chia anten ANT-8 (sử dụng 1 anten thu cho 8 máy thông tin liên lạc sóng HF tầm xa VX-1700 nhận báo cáo vị trí cùng lúc trên 8 tần số).		1	24,00	24,00
	Tủ tổ hợp thiết bị VX-1700 cho trạm bờ: - Kích thước (cao x rộng x sâu) 1325x600x600 (mm) - Ngăn lắp máy: máy thông tin liên lạc VX-1700; bộ lưu trữ dữ liệu DL-08N; bộ sạc ac quy; bộ chia anten ANT-08; bộ nguồn PS-30A PRO - Quạt tản nhiệt		1	18,00	18,00
	Bộ nguồn AC/DC MECOM PS-30A PRO.		2	1,50	3,00
	Công khảo sát, lắp đặt thiết bị, cài đặt và hướng dẫn vận hành hệ thống. Vật tư phục vụ lắp đặt và anten định vị GP-280		1	35,00	35,00
	<b>+ Chi cục Phát triển nông thôn</b>				<b>50,00</b>
	Máy vi tính để bàn	Máy	2	15,00	30,00
	Máy in	Máy	2	10,00	20,00
	<b>+ Chi cục Chăn nuôi và Thú y</b>				<b>45,00</b>
	Máy vi tính để bàn	Máy	3	15,00	45,00
	<b>+ Chi cục kiểm lâm</b>				<b>59,00</b>
	<b>* Văn Phòng Chi cục</b>				<b>35,00</b>
	Máy in	Máy	5	7,00	35,00
	<b>* Hạt Kiểm lâm Mộ Đức</b>				<b>24,00</b>
	Máy điều hòa	Cái	2	12,00	24,00
	<b>b) Sự nghiệp</b>				<b>240,00</b>
	<b>+ BQL rừng phòng hộ Khu Đông huyện Ba Tơ</b>				<b>90,00</b>

STT	Tên đơn vị/Máy móc, thiết bị cần trang bị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Máy photocopy	Máy	1	90,00	90,00
	<b>+ BQL rừng phòng hộ huyện Trà Bồng</b>				<b>30,00</b>
	Bộ bàn ghế họp tiếp khách	Bộ	1	10,00	10,00
	Bộ loa tuyên truyền	Bộ	1	10,00	10,00
	Máy định vị	Máy	1	10,00	10,00
	<b>+ BQL rừng phòng hộ huyện Tây Trà</b>				<b>90,00</b>
	Máy photocopy	Máy	1	90,00	90,00
	<b>+ BQL rừng phòng hộ huyện Sơn Tây</b>				<b>30,00</b>
	Máy vi tính	Máy	2	15,00	30,00
<b>4</b>	<b>Sở Công thương</b>				<b>220,00</b>
	<b>a) Hành chính</b>				<b>175,00</b>
	<b>+ Văn phòng Sở</b>				
	Bàn ghế ngồi làm việc	Bộ	1	10,00	10,00
	Máy tính xách tay	Máy	1	15,00	15,00
	Tủ đựng tài liệu	Tủ	4	5,00	20,00
	Máy tính để bàn	Máy	6	15,00	90,00
	Bộ bàn ghế tiếp khách	Bộ	1	10,00	10,00
	Máy chiếu, màn chiếu	Máy	2	15,00	30,00
	<b>b) Sự nghiệp</b>				<b>45,00</b>
	<b>+ Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại</b>				<b>45,00</b>
	Bàn ghế ngồi làm việc	Bộ	2	5,00	10,00
	Tủ đựng tài liệu	Cái	5	5,00	25,00
	Bộ bàn ghế tiếp khách	Bộ	1	10,00	10,00
<b>5</b>	<b>Sở Tài nguyên và Môi trường</b>				<b>537,00</b>
	<b>a) Hành chính</b>				
	<b>b) Sự nghiệp</b>				
	<b>+ Trung tâm phát triển quỹ đất</b>				<b>220,00</b>
	Máy vi tính để bàn	Máy	3	15,00	45,00
	Bộ bàn ghế họp, tiếp khách	Bộ	2	10,00	20,00
	Máy in	Máy	2	10,00	20,00
	Máy photocopy	Máy	1	90,00	90,00
	Máy điều hòa	Máy	3	15,00	45,00
	<b>+ Văn phòng Đăng ký đất đai</b>				<b>222,00</b>
	Bộ máy vi tính để bàn	Bộ	10	15,00	150,00
	Bộ bàn ghế họp, tiếp khách	Bộ	2	10,00	20,00
	Máy in A3	Máy	2	16,00	32,00
	Máy in A4 (2 mặt)	Máy	2	10,00	20,00
	<b>+ Trung tâm CNTT Sở TNMT</b>				<b>95,00</b>
	Máy vi tính để bàn	Máy	3	15,00	45,00
	Máy Scan A3 màu	Máy	1	50,00	50,00
<b>6</b>	<b>Sở Ngoại vụ</b>				<b>30,00</b>
	Máy điều hoà	Máy	2	15,00	30,00
<b>7</b>	<b>Sở Tài chính</b>				<b>1.275,00</b>
	Bộ bàn ghế phòng họp 3 (1 bàn - 26 ghế)	Bộ	1		350,00
	Bàn ghế Phòng tiếp dân	Bộ	1		400,00
	Máy vi tính để bàn	Bộ	35	15,00	525,00
<b>8</b>	<b>Sở Giao thông vận tải</b>				<b>530,00</b>
	<b>+ Văn phòng Sở (Hành chính)</b>				<b>255,00</b>



STT	Tên đơn vị/Máy móc, thiết bị cần trang bị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Máy vi tính để bàn	Máy	5	15,00	75,00
	Máy tính xách tay	Máy	4	15,00	60,00
	Máy in	Máy	4	10,00	40,00
	Hệ thống camera giám sát	Máy	1	30,00	30,00
	Máy chụp ảnh	Máy	1	25,00	25,00
	Smart Tivi 55 inch	Bộ	1	10,00	10,00
	Máy bấm số tự động (1 cửa)	Cái	1	15,00	15,00
	<b>+ Thanh tra Sở</b>				<b>275,00</b>
	Bộ bàn ghế tiếp khách	Bộ	1	10,00	10,00
	Cân ô tô xách tay	Cái	1	190,00	190,00
	Xe mô tô	Chiếc	1	75,00	75,00
<b>9</b>	<b>Sở Thông tin và Truyền thông</b>				<b>169,00</b>
	<b>a) Hành chính: Văn phòng sở</b>				<b>120,00</b>
	Bộ bàn ghế ngồi làm việc	Bộ	1	10,00	10,00
	Bộ bàn ghế ngồi làm việc	Bộ	2	5,00	10,00
	Tủ đựng tài liệu	Cái	3	5,00	15,00
	Máy tính để bàn hoặc xách tay	Máy	3	15,00	45,00
	Máy in	Bộ	2	10,00	20,00
	Bục để tượng Bác Hồ	Cái	1	5,00	5,00
	Máy điều hòa 2 HP	Máy	1	15,00	15,00
	<b>b) Sự nghiệp: Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông</b>				<b>49,00</b>
	Máy vi tính để bàn hoặc máy tính xách tay	Máy	2	15,00	30,00
	Máy in	Bộ	1	9,00	9,00
	Tủ đựng tài liệu	Cái	2	5,00	10,00
<b>10</b>	<b>Sở Lao động, Thương binh và Xã hội</b>				<b>140,00</b>
	<b>a) Hành chính: Văn phòng sở</b>				<b>110,00</b>
	Tủ đựng hồ sơ tài liệu	Cái	2	5,00	10,00
	Máy in	Máy	2	10,00	20,00
	Máy vi tính để bàn hoặc xách tay	Máy	4	15,00	60,00
	Bàn ghế ngồi làm việc	Bộ	1	5,00	5,00
	Máy chụp hình	Máy	1	15,00	15,00
	<b>b) Sự nghiệp: Trung tâm Bảo trợ xã hội</b>				<b>30,00</b>
	Máy vi tính để bàn	Máy	2	15,00	30,00
<b>11</b>	<b>Sở Khoa học và Công nghệ</b>				<b>542,00</b>
	<b>a) Hành chính</b>				
	<b>+ Văn phòng Sở</b>				<b>222,00</b>
	Tủ đựng tài liệu	Cái	2	5,00	10,00
	Ghế ngồi tiếp khách (Phòng giám đốc)	Cái	6	1,50	9,00
	Bộ bàn ghế họp tiếp khách (phòng phó giám đốc)	Bộ	1	10,00	10,00
	Bộ bàn ghế làm việc	Bộ	1	5,00	5,00
	Ghế ngồi làm việc (phó giám đốc)	Cái	2	3,00	6,00
	Máy photocopy	Máy	1	90,00	90,00
	Máy in (phòng chánh văn phòng, tiếp dân)	Máy	2	10,00	20,00
	Ghế da phòng họp	Cái	14	1,50	21,00
	Máy chiếu phòng họp	Máy	1	20,00	20,00
	Máy điều hòa phòng họp	Máy	1	15,00	15,00
	Máy điều hòa Hội trường	Máy	1	16,00	16,00
	<b>+ Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng</b>				<b>155,00</b>

STT	Tên đơn vị/Máy móc, thiết bị cần trang bị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Bàn ghế Hội trường	Bộ	24	4,00	96,00
	Máy chiếu Hội trường	Máy	1	20,00	20,00
	Tivi Sony 43 inch Hội trường	Cái	1	14,00	14,00
	Cân điện tử	Cái	1	25,00	25,00
	<b>b) Sự nghiệp</b>				
	<b>+ Trung tâm thông tin và ứng dụng KHCN</b>				<b>75,00</b>
	Máy tính xách tay	Máy	1	15,00	15,00
	Máy in	Máy	1	10,00	10,00
	Máy chiếu phòng họp kiêm hội trường	Máy	1	20,00	20,00
	Máy điều hòa phòng họp kiêm hội trường	Máy	2	15,00	30,00
	<b>+ Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng</b>				<b>90,00</b>
	Máy Photocopy	Máy	1	90,00	90,00
<b>12</b>	<b>Ban Dân tộc</b>				<b>35,00</b>
	Máy vi tính	Bộ	2	15,00	30,00
	Bộ bàn ghế làm việc	Bộ	1	5,00	5,00
<b>13</b>	<b>Thanh tra tỉnh</b>				<b>1.041,00</b>
	Hiệu Sony 65inch, Ultra HD 4K, 4 HDMI, 3 USB, 1 TVI - Hiệu Sony 55inch, Ultra HD 4K, 4 HDMI, 3 USB	Cái	1	50,00	50,00
		Cái	1	30,00	30,00
	Bộ âm thanh hội trường	Bộ	1	38,00	38,00
	Bộ thống âm thanh phòng họp	Bộ	1	36,00	36,00
	Máy chiếu Hiệu Panasonic	Bộ	2	20,00	40,00
	Bàn hội trường BHT01	Cái	14	5,00	70,00
	Ghế hội trường GHT01	Cái	70	1,20	84,00
	Máy điều hòa nhiệt độ	Cái	7	20,00	140,00
	Quạt Asia - Hiệu Asia 45 W	Cái			
	Bàn họp oval	Cái	1	50,00	50,00
	Ghế bàn họp	Cái	30	2,00	60,00
	Bộ Bàn ghế làm việc	Cái	11	5,00	55,00
	Máy vi tính xách tay	Cái	4	15,00	60,00
	Máy in	Cái	3	10,00	30,00
	Trang trí phòng hội trường				84,00
	Trang trí phòng họp			109,00	109,00
	Hệ thống mạng khối nhà làm việc mới	Hệ thống		93,00	93,00
	Phần mềm diệt virus (Phần mềm Kaspersky)	Phần mềm	1	12,00	12,00
<b>14</b>	<b>Ủy ban MTTQ Việt Nam</b>				<b>312,00</b>
	Máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay	Máy	5	15,00	75,00
	Máy in				40,00
	Trần trần thạch cao và sơn hội trường (120m <sup>2</sup> x 150.000đ/m <sup>2</sup> )				57,00
	Đúc biểu tượng MTTQ gắn phía trước trụ sở cơ quan	Cái	1	100,00	100,00
	Lắp đặt 02 camera hồng ngoại	Cái	2	20,00	40,00
<b>15</b>	<b>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch</b>				<b>390,00</b>
	Mua trụ bóng rổ				140,00
	Thăm tập để đảm bảo an toàn cho vận động viên				250,00
<b>II</b>	<b>Các Hội, đoàn, thể</b>				<b>834,00</b>
<b>1</b>	<b>Hội Nhà báo</b>				<b>50,00</b>
	Máy vi tính, laptop	Máy	2	15,00	30,00
	Máy điều hòa	Máy	1	20,00	20,00

STT	Tên đơn vị/Máy móc, thiết bị cần trang bị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
<b>2</b>	<b>Hội Cựu chiến binh tỉnh</b>				<b>143,00</b>
	Máy vi tính để bàn	Máy	3	15,00	45,00
	Máy in	Máy	3	10,00	30,00
	Máy vi tính xách tay	Máy	1	15,00	15,00
	Máy ảnh	Máy	1	25,00	25,00
	Tủ đựng tài liệu	Tủ	2	10,00	20,00
	Giá sách để phòng	Cái	2	4,00	8,00
<b>3</b>	<b>Liên minh Hợp tác xã</b>				<b>155,00</b>
	Máy lạnh lớn để Hội trường	Máy	1	25,00	25,00
	Máy lạnh nhỏ	Máy	4	10,00	40,00
	Máy vi tính	Máy	6	15,00	90,00
<b>4</b>	<b>Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh</b>				<b>142,00</b>
	Màn rèm chống nắng (m2)	m2	90	0,75	67,00
	Bộ vi tính để bàn	Bộ	5	15,00	75,00
<b>5</b>	<b>Hội Nông dân</b>				<b>344,00</b>
	<b>+ Văn phòng Hội (Hành chính)</b>				<b>299,00</b>
	Máy vi tính để bàn (bị hỏng)	Máy	2	15,00	30,00
	Máy tính xách tay	Máy	1	15,00	15,00
	Bàn ghế ngồi làm việc	Bộ	12	5,00	60,00
	Tủ đựng tài liệu	Cái	12	5,00	60,00
	Bàn gỗ hội trường	Cái	27	2,00	54,00
	Ghế gỗ họp Hội trường	Cái	80	1,00	80,00
	<b>+Trung tâm hỗ trợ và giáo dục nghề nghiệp nông dân dạy nghề (Sự nghiệp)</b>				<b>45,00</b>
	Máy điều hòa	Máy	3	15,00	45,00

PHỤ LỤC SỐ 03

CHI TIẾT ĐẦU TƯ HOÀN MUA SẮM MÁY MÓC, TRANG THIẾT BỊ 2019 CỦA CÁC TRƯỜNG

(Kế hoạch đầu tư số 744/UBND-KT ngày 07/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính : Triệu đồng



STT	Mục đích mua sắm máy móc, thiết bị cần trang bị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
	<b>Tổng cộng</b>				<b>7.450,00</b>
<b>1</b>	<b>Trường Cao đẳng Y tế Đặng Thùy Trâm</b>				<b>850,00</b>
	Máy vi tính	Bộ	25,00	15,00	375,00
	Máy chiếu + Màn chiếu	Bộ	5,00	35,00	175,00
	Bộ loa, âm thanh	Bộ	1,00	80,00	80,00
	Tivi 40 in tích hợp	Bộ	5,00	20,00	100,00
	Máy đóng nang thủ công	Bộ	1,00	30,00	30,00
	Khuôn thuốc đạn	Bộ	1,00	35,00	35,00
	Khuôn thuốc trứng	Bộ	1,00	35,00	35,00
	Máy dập viên tâm sai	Bộ	1,00	20,00	20,00
<b>2</b>	<b>Trường Chính trị</b>				<b>600,00</b>
	Máy tính bàn	Bộ	8,00	11,50	92,00
	Máy in canon 2009 LBP	Bộ	3,00	3,00	9,00
	Đèn chiếu	Bộ	2,00	25,00	50,00
	Tủ đựng quần áo học viên	Bộ	30,00	8,00	240,00
	Giường rộng 1,4 mét	Bộ	2,00	6,50	13,00
	Giường rộng 1,2 mét	Bộ	18,00	5,00	90,00
	Chăn, ra, gối, nệm rộng 1,4 mét	Bộ	4,00	4,00	16,00
	Chăn, ra, gối, nệm rộng 1,2 mét	Bộ	30,00	3,00	90,00
<b>3</b>	<b>Trường Cao đẳng Việt Nam- Hàn Quốc - Quảng Ngãi</b>				<b>6.000,00</b>
	<b>Phòng đào tạo</b>	Bộ			<b>135,00</b>
	Kệ tài liệu nhiều ngăn lưu trữ hồ sơ	Bộ	1,00	20,00	20,00
	Bảo dưỡng, nâng cấp phần mềm quản lý Đào tạo	Bộ	1,00	55,00	55,00
	Sách giáo trình phục vụ giảng dạy	Bộ	3,00	20,00	60,00
	<b>Phòng Tổ chức hành chính</b>				<b>70,00</b>
	Máy photo Canon	Máy	1,00	70,00	70,00
	<b>Thiết bị phòng cháy, chữa cháy</b>				<b>33,55</b>
	Bình bột chữa cháy xách tay loại 8kg	Bộ	16,00	0,40	6,40
	Bình khí CO <sub>2</sub> chữa cháy xách tay loại 5kg	Bộ	16,00	0,55	8,80
	Mũ chữa cháy	Bộ	5,00	0,50	2,50
	Quần áo chữa cháy	Bộ	5,00	8,00	4,00
	Găng tay chữa cháy	Bộ	5,00	0,35	1,75
	Ứng chữa cháy	Bộ	5,00	0,50	2,50
	Khẩu trang lọc độc	Bộ	5,00	0,06	0,30
	Đèn pin chuyên dụng	Bộ	2,00	0,30	0,60
	Câu liêm, bô cào	Bộ	2,00	0,40	0,40
	Bộ đàm cầm tay	Bộ	2,00	0,50	1,00
	Dây cứu người	Bộ	2,00	0,40	0,80
	Hộp sơ cứu (kèm theo các dụng cụ cứu thương)	Bộ	1,00	2,00	2,00
	Thang chữa cháy	Bộ	1,00	2,00	2,00
	Loa pin	Bộ	1,00	0,50	0,50
	<b>Khoa cơ khí</b>				<b>5.761,45</b>

STT	Tên đơn vị/Danh mục máy móc, thiết bị cần trang bị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
	<b>Ngành Công nghệ ô tô</b>				
	Máy tính laptop	Bộ	3,00	12,30	36,90
	Máy chiếu	Bộ	3,00	11,00	33,00
	Máy in	Bộ	1,00	7,50	7,50
	Trang bị cứu thương	Bộ	4,00	4,20	16,80
	Thiết Bị bảo hộ lao động nghề công nghệ ô tô	Bộ	18,00	2,50	45,00
	Dụng cụ kiểm tra sức căng của dây đai	Bộ	1,00	3,00	3,00
	Súng đo nhiệt độ	Bộ	2,00	4,00	8,00
	Đồng hồ đo độ chân không	Bộ	3,00	0,54	1,62
	Tỷ trọng kế	Bộ	3,00	0,57	1,71
	Đồng hồ vạn năng cầm tay chuyên dùng cho kiểm tra điện ô tô	Cái	9,00	1,30	11,70
	Đồng hồ đo áp suất khí nén	Bộ	1,00	0,63	0,63
	Dụng cụ đo áp suất dầu bôi trơn	Bộ	1,00	0,47	0,47
	Dụng cụ đo áp suất nén động cơ xăng	Bộ	2,00	2,60	5,20
	Dụng cụ đo áp suất nén động cơ Diesel	Bộ	2,00	2,70	5,40
	Bộ súng vận ốc vận hành bằng khí nén	Bộ	3,00	4,68	14,04
	Bộ clé lực	Bộ	3,00	3,14	9,42
	Vòng ép xéc măng	Bộ	3,00	0,44	1,32
	Bộ dụng cụ cho tháo lọc dầu	Bộ	3,00	0,11	0,32
	Bộ kim tháo xéc măng	Bộ	3,00	0,38	1,13
	Vam tháo supáp	Bộ	2,00	4,14	8,28
	Vam ép lò xo cho piston bơm cao áp	Bộ	2,00	3,96	7,92
	Vam Tháo ổ bi đũa đuôi trực cam của bơm VE	Bộ	2,00	4,68	9,36
	Cầu móc chữ A	Bộ	2,00	34,00	68,00
	Pa lăng	Bộ	1,00	4,50	4,50
	Cầu nâng 2 trụ	Bộ	1,00	70,00	70,00
	Máy rà xu páp cầm tay	Bộ	3,00	16,29	48,87
	Thiết bị doa bề mặt xie	Bộ	1,00	17,82	17,82
	Máy mài dây dùng khí nén	Bộ	3,00	6,84	20,52
	Ắc quy	Bộ	3,00	3,00	9,00
	Máy sạc cho ắc quy	Bộ	1,00	25,81	25,81
	Thiết bị thay dầu hộp số tự động	Bộ	1,00	35,54	35,54
	Thiết bị bơm dầu cầu	Bộ	1,00	4,20	4,20
	Bơm mỡ bằng tay	Bộ	1,00	0,76	0,76
	Bơm mỡ bằng khí nén	Bộ	1,00	21,96	21,96
	Bộ dụng cụ kiểm tra áp suất bơm nhiên liệu	Bộ	1,00	3,96	3,96
	Máy phân tích khí xả động cơ xăng	Bộ	1,00	192,96	192,96
	Máy phân tích khí xả động cơ diesel	Bộ	1,00	94,69	94,69
	Máy cân bơm cao áp	Bộ	1,00	129,00	129,00
	Thiết bị kiểm tra và quan sát chùm tia phun	Bộ	1,00	30,15	30,15
	Thiết bị kiểm tra máy phát máy đề	Bộ	1,00	22,93	22,93
	Máy kiểm tra ắc quy	Bộ	1,00	6,84	6,84
	Thiết bị kiểm tra vòi phun động cơ xăng	Bộ	1,00	29,88	29,88
	Thiết bị đo góc đánh lửa sớm động cơ xăng và góc phun sớm động cơ Diesel	Bộ	1,00	45,90	45,90
	Máy chuẩn đoán ECU	Bộ	2,00	69,10	138,20

STT	Tên đơn vị/Danh mục máy móc, thiết bị cần trang bị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
	Các bộ phận tháo rời của hệ thống bôi trơn	Bộ	1,00	15,00	15,00
	Các bộ phận tháo rời của hệ thống làm mát	Bộ	1,00	12,50	12,50
	Các bộ phận tháo rời của hệ thống cung cấp nhiên liệu động cơ xăng	Bộ	1,00	12,50	12,50
	Các bộ phận tháo rời của hệ thống cung cấp nhiên liệu động cơ Diesel	Bộ	1,00	25,00	25,00
	Các bộ phận tháo rời của hệ thống khởi động và đánh lửa	Bộ	1,00	15,00	15,00
	Các bộ phận của hệ thống điện ô tô	Bộ	1,00	35,00	35,00
	Các bộ phận của hệ thống phanh dầu	Bộ	1,00	17,50	17,50
	Các bộ phận hệ thống phanh hơi	Bộ	1,00	15,00	15,00
	Các bộ phận tháo rời của hệ thống phun xăng	Bộ	1,00	50,00	50,00
	Mô hình cắt bỏ hệ thống truyền động bằng khí nén	Mô hình	1,00	32,50	32,50
	Mô hình cắt bỏ hệ thống truyền động bằng thủy lực	Mô hình	1,00	42,50	42,50
	Mô hình ô tô động cơ xăng truyền động cầu trước (FWD) (cắt bỏ)	Mô hình	1,00	82,50	82,50
	Mô hình ô tô động cơ Diesel truyền động cầu sau (RWD) (cắt bỏ)	Mô hình	1,00	95,00	95,00
	Mô hình hệ thống cung cấp nhiên liệu động cơ xăng	Mô hình	1,00	67,50	67,50
	Mô hình hệ thống nhiên liệu động cơ Diesel	Mô hình	1,00	45,00	45,00
	Mô hình hệ thống đánh lửa tua bằng tiếp xúc cơ tiếp xúc	Mô hình	1,00	37,50	37,50
	Mô hình hệ thống đánh lửa bằng điện tử không tiếp điểm có rô tô	Mô hình	1,00	40,00	40,00
	Mô hình thực hành hệ thống điện thân xe	Mô hình	2,00	105,00	210,00
	Mô hình hệ thống truyền lực (cắt bỏ)	Mô hình	1,00	62,50	62,50
	Hệ thống truyền lực (cho tháo, lắp)	Bộ	3,00	55,00	165,00
	Mô hình hệ thống treo	Bộ	1,00	62,50	62,50
	Bộ treo + lái tổng hợp (cho tháo, lắp)	Bộ	2,00	42,00	84,00
	Hệ thống thực hành phanh dầu (mô hình)	Bộ	2,00	75,00	150,00
	Hệ thống thực hành phanh khí nén (mô hình)	Bộ	2,00	55,00	110,00
	Động cơ 4 kỳ phun xăng điện tử (mới)	Bộ	4,00	117,50	470,00
	Động cơ 4 kỳ phun dầu điện tử (mới)	Bộ	4,00	160,00	640,00
	Động cơ 4 kỳ phun xăng điện tử, có bộ cân bằng.(cho tháo, lắp)	Bộ	4,00	90,00	360,00
	Động cơ 4 kỳ phun xăng điện tử, có trục cam nằm trong thân máy (cho tháo, lắp)	Bộ	4,00	100,00	400,00
	Động cơ 4 kỳ Diesel dùng bơm VE (cho tháo, lắp)	Bộ	4,00	45,00	180,00
	Hệ thống thực hành điều khiển khí nén	Bộ	1,00	195,00	195,00
	Hệ thống thực hành điều khiển thủy lực	Bộ	1,00	245,00	245,00
	Mô hình hệ thống điều hòa điều khiển qua ECU	Bộ	1,00	65,00	65,00
	Các bộ phận tháo rời của hệ thống điều hoà ô tô	Bộ	1,00	9,50	9,50
	Hộp số tự động	Bộ	3,00	16,25	48,75
	Mô hình thực hành hệ thống phanh ABS	Mô hình	2,00	75,00	150,00
	Giá cho tháo, lắp vòi phun	Bộ	2,00	9,00	18,00
	Giá cho tháo, lắp bơm cao áp	Bộ	3,00	9,00	27,00

STT	Tên đơn vị/Danh mục máy móc, thiết bị cần trang bị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
	Giá đỡ hộp số, cầu xe	Bộ	3,00	5,40	16,20
	Xe đẩy chi tiết	Bộ	3,00	8,50	25,50
	Đèn pin	Bộ	3,00	1,41	4,23
	Giá chữ V	Bộ	3,00	2,60	7,80
	Khay đựng chi tiết	Bộ	3,00	1,50	4,50
	Thiết bị đo tiêu hao nhiên liệu	Bộ	1,00	7,00	7,00
	Panme	Bộ	4,00	2,50	10,00
	Dưỡng đo ren	Bộ	2,00	3,33	6,66
	Thước đo góc vạn năng	Bộ	2,00	3,00	6,00
	Compa đo trong	Cái	2,00	1,40	2,81
	Compa đo ngoài	Chiếc	2,00	1,35	2,70
	Thước cặp	Chiếc	6,00	1,70	10,20
	Căn lá	Bộ	2,00	0,54	1,08
	Đồng hồ đo đường kính xilanh	Bộ	2,00	4,10	8,20
	Bàn máp	Bộ	1,00	7,00	7,00
	Thước đo thẳng	chiếc	2,00	0,57	1,14
	Thước đo độ sâu ta lông lốp	Cái	1,00	0,49	0,49
	Bộ đồng hồ đo áp suất của bơm cấp	Bộ	1,00	0,85	0,85
	Bộ thước đo cầm tay chuyên dụng cho sửa chữa vỏ	Bộ	1,00	1,30	1,30
	Dụng cụ kiểm tra độ dơ vỏ lăng lái	Bộ	1,00	1,80	1,80
	Thiết bị kiểm tra chất lượng dầu phanh	Cái	1,00	1,20	1,20
	Dụng cụ kiểm tra kết nước làm mát	Bộ	2,00	2,00	4,00
	Bộ dụng cụ nhỏ bulông	Bộ	2,00	1,50	3,00
	Bộ kim chuyên dụng cho tháo lắp hệ thống phanh	Bộ	3,00	0,94	2,81
	Bộ Clê tháo lắp tuy ô chuyên dụng	Bộ	3,00	0,11	0,33
	Bộ vam tháo sơ mi xy lanh bằng thủy lực	Bộ	2,00	2,16	4,32
	Kích cá sấu thân ngắn	Cái	1,00	19,62	19,62
	Máy ra vào lốp loại không sấm và có sấm cho các xe du lịch	Bộ	1,00	40,10	40,10
	Vam ép Piston của xi lanh phanh con trống phanh	Bộ	1,00	3,33	3,33
	Vam chuyên dụng	Bộ	2,00	7,33	14,66

PHỤ LỤC SỐ 04

theo Công văn số 749/UBND-KT ngày 07/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi

Đơn vị: Triệu đồng



ST T	Cơ quan, đơn vị	Tên công trình	Sự cần thiết, lý do thực hiện	Ý kiến của Sở Xây dựng	Khối lượng công việc dự kiến	Thời gian thực hiện	Dự toán kinh phí
1	2	3	4	5	6	7	8
		<b>Tổng cộng</b>					<b>30.188</b>
<b>1</b>	<b>Sở Nông nghiệp và PTNT</b>						<b>10.502</b>
	<b>Văn phòng Sở</b>						<b>6.020</b>
1.1	Trụ sở làm việc của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại 182 Hùng Vương- TP Quảng Ngãi	Đáp ứng nhu cầu làm việc của cán bộ, công chức của Văn phòng Sở	Để đảm bảo mỹ quan, điều kiện sinh hoạt và làm việc cho công chức Văn phòng Sở	Công văn số 3617/SXD-CCGD ngày 14/11/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Khối nhà phía Tây và Khối nhà 3 tầng phía Đông</li> <li>- Cải tạo một số phòng làm việc đảm bảo nhu cầu sử dụng làm việc và lưu trữ; cải tạo hệ thống nhà vệ sinh;</li> <li>- Tháo dỡ toàn bộ lớp gạch cũ, thay mới bằng gạch Granite 600x600; Ốp đá granite toàn bộ các bậc cấp, bậc cầu thang, thay mới lan can tay vịn cầu thang;</li> <li>- Cải tạo lại mặt đứng các khối nhà đảm bảo mang tính đồng bộ, thẩm mỹ chung cho công trình;</li> <li>- Cải tạo hệ thống cấp điện, hệ thống cấp nước và hệ thống PCCC;</li> <li>- Thay hệ cửa sắt kính đã xuống cấp bằng cửa nhôm cao cấp;</li> <li>- Chống thấm sê nô sàn mái, lợp mái tôn chống thấm, chống nóng sàn mái, bổ sung hệ thống chống sét;</li> <li>- Sơn nước toàn bộ công trình;</li> <li>* Sân vườn: Sửa chữa hệ thống thoát nước, cải tạo lại sân vườn</li> </ul>	Năm 2019	5.143
					Thực hiện Công văn số 2638/UBND-NNTN ngày 14/5/2018 của UBND tỉnh: tổng kinh phí thực hiện 4.536 triệu đồng, đã bố trí năm 2018 là 3.659 triệu đồng, kinh phí còn lại bố trí năm 2019 là 877 triệu đồng		877



ST T	Cơ quan, đơn vị	Tên công trình	Mục tiêu	Sự cần thiết, lý do thực hiện	Ý kiến của Sở Xây dựng	Khối lượng công việc dự kiến	Thời gian thực hiện	Dự toán kinh phí
1	2	3	4	5		6	7	8
<b>1.2 Chi cục Chăn nuôi và Thú y</b>								
		Sân bê tông của Chi cục Chăn nuôi và Thú Y	Chống ngập nước	- Sân nền ngập hơn 10cm thường nên bị ngập nước vào mùa mưa; - Mái tole nhà để xe bị hoen rỉ, mục gây thấm dột nhiều vào mùa mưa.	Công văn số 3617/SXD-CCGD ngày 14/11/2018	Nâng cao nền lên 20 cm, lót gạch Terrazzo 40x40 sân trước và sân sau của văn phòng Chi cục;	Năm 2019	80
<b>1.3 Chi cục Trồng trọt và BVTV</b>								
		Tường rào cổng ngõ của Chi cục Trồng trọt và bảo vệ thực vật	Bảo vệ an toàn tài sản cơ quan	Tường rào cổng ngõ của Chi cục xây dựng từ năm 1991, với chiều dài 136m, toàn bộ trụ xây bằng gạch 6 lỗ, tường xây gạch 06 lỗ. Hiện nay Tường rào cổng ngõ đã quá xuống cấp không đảm bảo an toàn trong công tác bảo vệ cơ quan hơn nữa không đảm bảo tính mỹ quan của trụ sở làm việc của đơn vị hành chính vì vậy cần phải sửa chữa lại.	Công văn số 3617/SXD-CCGD ngày 14/11/2018	- Tháo dỡ và xây mới lại toàn bộ tường phía Tây và phía Bắc bằng trụ bê tông cốt thép, chân tường gạch (tận dụng khung sắt cũ và gia công lắp đặt cho phù hợp); - Lắp đặt mới 01 cổng chính và 01 cổng phụ bằng thép không gỉ; - Tường rào phía Nam và phía Đông: lắp đặt chông sắt bảo vệ trên tường cũ 0,5m	Năm 2019	420
<b>1.4 Chi cục Thủy sản</b>								
		Cải tạo, sửa chữa công trình nhà làm việc: Chi cục Thủy sản - Số nhà 41 Phạm văn Đồng, tp Quảng Ngãi	Đáp ứng nhu cầu sử dụng, đảm bảo điều kiện làm việc bình thường của các cơ quan hành chính nhà nước	Trụ sở làm việc Chi cục Thủy sản là tiếp quản trụ sở làm việc của Sở Thủy sản sau khi hợp nhất với Sở NN&PTNT. Trụ sở làm việc này xây dựng năm 2006. Hiện nay nền gạch bị bong, rộp, chập vá, một số mảng tường bị nứt, thấm, gạch ốp rơi vỡ; bong tróc, rêu mốc gây ảnh hưởng đến sức khỏe người sử dụng, mất thẩm mỹ, cảnh quan công trình; Hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống cửa đi, hệ thống nhà vệ sinh, hệ thống thoát nước, hệ thống chống sét hư hỏng nhiều vị trí không sử dụng được, hoen ố, hư hỏng và gây mất an toàn;	Công văn số 3617/SXD-CCGD ngày 14/11/2018	- Tháo dỡ, thay mới toàn bộ nền gạch cũ bị hỏng của tầng 1, tầng 3 và một số hành lang, ban công tầng 2 bằng gạch ceramic 600x600. - Trát các mảng tường bị nứt, sơn mới toàn bộ khối nhà và tường rào cổng ngõ. - Thay mới một số thiết bị vệ sinh bị hỏng. - Sửa chữa và thay mới một số thiết bị điện, dây dẫn hệ thống điện, nước trong nhà và hệ thống chống sét. - Sơn sửa lại lan can, tay vịn cầu thang. - Đóng trần thạch cao một số phòng nhà làm việc.	Năm 2019	1.023

ST T	Cơ quan, đơn vị	Tên công trình	Mục tiêu	Sự cần thiết, lý do thực hiện	Ý kiến của Sở Xây dựng	Khối lượng công việc dự kiến	Thời gian thực hiện	Dự toán kinh phí
1	2	3	4	5		6	7	8
1.5	Chi cục Kiểm lâm							1.843
a	Hạt Kiểm lâm Ba Tư							925
	Nhà làm việc Hạt Kiểm lâm Ba Tư	Đáp ứng nhu cầu sử dụng, đảm bảo điều kiện làm việc bình thường của các cơ quan hành chính nhà nước	Năm 2018 đã thực hiện sửa chữa, cải tạo một số hạng mục theo các nội dung đã được Sở Xây dựng thống nhất tại Công văn số 296/SXD-CCGD ngày 07/2/2018. Tuy nhiên, do nguồn kinh phí có hạn nên một số nội dung công việc sửa chữa, cải tạo chưa được thực hiện. Để hoàn thiện việc sửa chữa, cải tạo đảm bảo điều kiện làm việc cho cán bộ, công chức, việc thực hiện sửa chữa các hạng mục còn lại là cần thiết.	Công văn số 3617/SXD-CCGD ngày 14/11/2018; Biên bản kiểm tra đánh giá hiện trạng ngày 15/11/2017	Mở rộng khối nhà 02 tầng tiếp giáp phía Tây công trình hiện hữu (tầng 01 bố trí phòng làm việc, tầng 02 cải tạo mở rộng phòng làm việc)	Năm 2019	925	
b	Hạt Kiểm lâm Sơn Hà							512
	Nhà làm việc Hạt Kiểm lâm Sơn Hà	Đáp ứng nhu cầu sử dụng, đảm bảo điều kiện làm việc bình thường của các cơ quan hành chính nhà nước	Năm 2018 đã thực hiện sửa chữa, cải tạo một số hạng mục theo các nội dung đã được Sở Xây dựng thống nhất tại Công văn số 296/SXD-CCGD ngày 07/2/2018. Tuy nhiên, do nguồn kinh phí có hạn nên một số nội dung công việc sửa chữa, cải tạo chưa được thực hiện. Để hoàn thiện việc sửa chữa, cải tạo đảm bảo điều kiện làm việc cho cán bộ, công chức, việc thực hiện sửa chữa các hạng mục còn lại là cần thiết.	Công văn số 3617/SXD-CCGD ngày 14/11/2018	- Tường rào công ngõ : tháo dỡ và xây lại công chính và công phụ, làm mới cửa hai công ngõ và xây tường rào phía Bắc dài khoản 75m (khu vực mới được mở rộng). - Sân bê tông: Nâng cấp đổ bê tông dày 15cm, diện tích khoảng 400m2.	Năm 2019	512	

ST T	Cơ quan, đơn vị	Tên công trình	Mục tiêu	Sự cần thiết, lý do thực hiện	Ý kiến của Sở Xây dựng	Khối lượng công việc dự kiến	Thời gian thực hiện	Dự toán kinh phí
1	2	3	4	5		6	7	8
c		<b>Hạt Kiểm lâm Trà Bồng</b>						<b>406</b>
		Nhà làm việc Hạt Kiểm lâm Trà Bồng	Đáp ứng nhu cầu sử dụng, đảm bảo điều kiện làm việc bình thường của các cơ quan hành chính nhà nước	Nhà làm việc Hạt Kiểm lâm Trà Bồng xây dựng từ năm 1995, với diện tích xây dựng 150m <sup>2</sup> cao 02 tầng, tổng diện tích sàn 300 m <sup>2</sup> . Hiện nay nhà làm việc Hạt Kiểm lâm Trà Bồng đã quá xuống cấp, nhất là mỗi khi mưa mái dột, tường thấm gây ẩm mốc không đáp ứng nhu cầu làm việc của Hạt nên cần phải sửa chữa và cải tạo lại cho phù hợp với công năng sử dụng.	Công văn số 3617/SXD-CCGD ngày 14/11/2018	- Xử lý chống thấm và lợp chống nóng sàn mái; - Vệ sinh tường trong và ngoài; lăn sơn toàn bộ khối nhà; - Thay dây dẫn điện, ống cấp nước và thiết bị vệ sinh đã bị hỏng . - Thay một số cửa kính bị vỡ và sơn chống gỉ cửa đi, cửa sổ.	Năm 2019	406
1.6		<b>Ban Quản lý các cảng cá</b>						<b>1.116</b>
		Sửa chữa Nạo vét luồng vào Cảng neo trú tàu thuyền Tịnh Hòa	Đảm bảo an toàn lưu thông đường thủy	Thông luồng để tàu thuyền ra vào theo hướng an toàn đường thủy, phát triển bền vững	Công văn số 3617/SXD-CCGD ngày 14/11/2018	Nạo vét luồng bị bồi lấp	Năm 2019	1.116
2		<b>Sở Công Thương</b>						<b>1.954</b>
		Sửa chữa tường rào, công nghệ, nhà để xe của cơ quan	Đảm bảo an toàn về người và tài sản của cơ quan	Hiện nay tường rào, công nghệ đã gỉ sắt, nhà để xe công năng sử dụng chưa phù hợp vì vậy việc sửa chữa, cải tạo là cần thiết	Công văn số 3198/SXD-CCGD ngày 16/10/2018	- Sửa chữa, cải tạo tường rào phía Nam; - Cải tạo, mở rộng 02 nhà để xe máy phía Nam và phía Bắc trụ Sở	Năm 2019	556

ST T	Cơ quan, đơn vị	Tên công trình	Mục tiêu	Sự cần thiết, lý do thực hiện	Ý kiến của Sở Xây dựng	Khối lượng công việc dự kiến	Thời gian thực hiện	Dự toán kinh phí	
1	2	3	4	5		6	7	8	
						Thực hiện Công văn số 2289/UBND-KT ngày 24/4/2018 của UBND tỉnh: tổng kinh phí thực hiện 4.898 triệu đồng, đã bố trí năm 2018 là 3.056 triệu đồng, phần còn thiếu tiếp tục bố trí là 1.842 triệu đồng, tuy nhiên đơn vị đề nghị là 1.398 triệu đồng		1.398	
<b>3</b>	<b>Sở Tài nguyên và Môi trường</b>								<b>3.530</b>
3.1	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	Sửa chữa, cải tạo Trụ sở làm việc của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh	Đảm bảo điều kiện làm việc, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh tiếp nhận trụ sở làm việc từ Khối vận huyện Sơn Tịnh, công trình hiện nay đã xuống cấp, hư hỏng nhiều nơi ở các khối nhà làm việc, tường rào, công ngõ và sân nền	Công văn số 2951/SXD-CCGD ngày 26/9/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Khối nhà làm việc: Trát những mảng tường bị bong tróc, chống thấm sê nô mái, thay gạch lát nền bằng gạch granite 600x600; Cải tạo nhà vệ sinh và thay mới các thiết bị vệ sinh; sửa chữa hệ thống cấp - thoát nước; Thay mới một số cửa đi, cửa sổ đã hỏng và không còn cánh, sửa chữa và đánh vecni toàn bộ hệ thống cửa; Thay mới hệ thống điện, hệ thống thông tin liên lạc; Bả matic, sơn lại toàn bộ công trình.</li> <li>* Tường rào, công ngõ: Sơn lại toàn bộ tường rào; thay chông sắt bảo vệ; thay mới hệ thống cửa cổng chính.</li> <li>* Sân vườn: Lát gạch Terrazo (400x400mm), cải tạo lại một số bồn hoa và trồng cây xanh, bổ sung hệ thống thoát nước.</li> </ul>	Năm 2019	2.130	
3.2	Trung tâm công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường	Sửa chữa Trụ sở làm việc Trung tâm công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường	Hoàn thiện cơ sở vật chất, đảm bảo điều kiện làm việc cho cán bộ, viên chức cũng như đảm bảo an toàn tài sản cơ quan	Công trình đã sử dụng trên 20 năm, đến nay đang bị xuống cấp và hư hỏng nặng; mái nhà dột nát, hệ thống cửa mới một, các hạng mục khác đều hư hỏng, việc sửa chữa nhỏ không khắc phục được. Vì vậy, việc sửa chữa trụ sở là cần thiết	Công văn số 2911/SXD-CCGD ngày 29/9/2017	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa mái nhà: Thay mới hệ thống mái tôn chống nóng, chống thấm, hệ thống máng thu nước; Thay khung sắt, vách kính lấy sáng (cầu thang); Thay một số trụ cửa bị mục nát.</li> <li>- Sơn, chống thấm lại toàn bộ trụ sở làm việc (3 tầng)</li> </ul>	Năm 2019	1.400	

ST T	Cơ quan, đơn vị	Tên công trình	Mục tiêu	Sự cần thiết, lý do thực hiện	Ý kiến của Sở Xây dựng	Khối lượng công việc dự kiến	Thời gian thực hiện	Dự toán kinh phí
1	2	3	4	5		6	7	8
4	Sở Tài chính	Cải tạo sân nền, làm mái che cầu thang cơ quan	Đảm bảo mỹ quan khuôn viên cơ quan	Hiện nay hành lang cầu thang nổi hai dãy nhà vào mùa mưa bị tạt nước, trơn trượt không đảm bảo an toàn; khuôn viên sân lối lồi mắt mỹ quan	Công văn số 3732/SXD-CCGD ngày 23/11/2017	- Thay lại sân đường nội bộ bằng gạch Terrazzo, lát lại nền nhà để xe (tại vị trí tầng I của khối nhà làm việc) bằng gạch đất nung Bát Tràng KT 400x400 KT 400x400; - Cài tạo lại hệ thống thoát nước mặt; - Cài tạo các bồn hoa, trồng cỏ và trồng cây xanh.	Năm 2019	1.650
4	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sửa chữa nhà ở cho đối tượng tâm thần tại Trung tâm Công tác xã hội	Phù hợp với công năng sử dụng là các đối tượng người lang thang, người tâm thần	Nhà ở đối tượng mại dâm được xây dựng và bàn giao sử dụng từ năm 2010. Từ năm 2012 đến nay Trung tâm không còn tiếp nhận đối tượng mại dâm theo quy định của pháp luật và chuyển sang tiếp nhận nuôi dưỡng đối tượng người lang thang và người tâm thần vì vậy công năng sử dụng không còn phù hợp	Công văn số 3453/SXD-CCGD ngày 01/11/2017	- Hạ mục Nhà ở của đối tượng mại dâm: Cải tạo công năng hành lang phù hợp để tiếp nhận nuôi dưỡng đối tượng tâm thần, người lang thang ăn xin; Xây bệ ngủ thay giường; Sửa chữa, cài tạo lại hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước khu vệ sinh; vệ sinh, trát + bả khoảng 30% diện tích tường và sơn lại toàn bộ nhà; Sơn, sửa chữa lại cửa đi, cửa sổ; thay cửa, thiết bị nhà vệ sinh; Tháo dỡ, ốp, lát gạch tường, nền nhà vệ sinh bằng gạch Ceramic; - Hạ mục Tường rào phía đông: xây dựng đoạn tường rào phía Đông dài 35m đã bị ngã đổ do mưa lũ	Năm 2019	800
5	Sở Khoa học và Công nghệ	Sửa chữa, cài tạo Trại nghiên cứu thực nghiệm ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sản xuất nông nghiệp trực thuộc Trung tâm Thông tin và Ứng dụng Khoa học Công nghệ	Đảm bảo cho cán bộ và công nhân an tâm công tác và làm việc	Hiện nay khối nhà ở và bếp ăn thấp, mái lợp tôn nên rất nóng, các thiết bị vệ sinh và vòi nước đã bị hư hỏng, xuống cấp; Gạch lát nền và ốp tường cũ kỹ, hoen ố, vì vậy việc sửa chữa, cài tạo là cần thiết	Công văn số 3549/SXD-CCGD ngày 08/11/2018	* Hạ mục: Nhà ở và bếp ăn cho viên chức và người lao động: Đóng trần bằng tấm nhựa thả 600x600, khung xương nổi; lát nền và ốp tường cao 1,8m phòng bếp ăn bằng gạch Ceramic. * Hạ mục: Nhà vệ sinh: Thay mới các thiết bị vệ sinh, vòi nước; xử lý chống ngấm hầm vệ sinh và ốp lát lại gạch nền và tường. * Hạ mục: Nhà xường: Đóng trần bằng tấm nhựa thả 600x600, khung xương nổi một phần hai diện tích nhà xường (phần có công nhân làm việc); đổ bê tông nền dày 10cm.	Năm 2019	658

ST T	Cơ quan, đơn vị	Tên công trình	Mục tiêu	Sự cần thiết, lý do thực hiện	Ý kiến của Sở Xây dựng	Khối lượng công việc dự kiến	Thời gian thực hiện	Dự toán kinh phí
1	2	3	4	5		6	7	8
6	Ban Dân tộc	Sửa chữa nền sân, tường rào, cổng ngõ, mái che nhà để xe cơ quan	Nhằm đảm bảo mỹ quan và điều kiện làm việc cho cán bộ, công chức	Khuôn viên sân và lối vào công trình bị bong tróc, lớp bê tông bị xói mòn...tường rào, cổng ngõ bị mục gi, nhà để xe mái tôn bị mục, vì kèo bị gi... vì vậy việc sửa chữa cải tạo là cần thiết	Công văn số 366/SXD-CCGD ngày 19/11/2018	- Nâng cấp lát đá băm (30x60)cm khuôn viên với diện tích khoảng 326m <sup>2</sup> ; Lát đá Granite bậc tam cấp ở cửa chính và cửa ra vào bên hông nhà làm việc; Thay cổng chính, cổng phụ bị mục bằng thép không gỉ; vệ sinh, bả các mảng tường bị bong và sơn lại tường rào; thay khung sắt tường rào mặt trước và chông sắt bị hỏng; Thay bộ chữ bằng tên đơn vị bằng chữ inox màu đồng, ốp lại viên đá bằng tên; Sửa chữa (thay tôn và sơn chống gỉ vì kèo), mở rộng mái nhà để xe diện tích khoảng 30m <sup>2</sup> .	Năm 2019	375
7	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp Khối nhà A-1 (Khối nhà làm việc chính)	Đảm bảo CSVC để ổn định chỗ làm việc cho cán bộ công chức, đồng thời tăng tuổi thọ công trình	Cửa đi, cửa sổ khung sắt bị hư hỏng, Mái tôn mái bị rỉ, hư hỏng thấm dột, trần la phong bị rỉ, hư hỏng, thấm dột xuống các phòng làm việc ở tầng 3, tường, sê nô bị hoen ố, rêu mốc gây mất thẩm mỹ, gạch nền Ceramic 300x300 tầng 1, 2, 3 một số vị trí cong vênh sụt lún, thiết bị vệ sinh bị hư hỏng, hệ thống dây điện trong các phòng làm việc bị hỏng xuống cấp, rất cần thiết	Công văn số 3571/SXD-CCGD ngày 12/11/2018	- Thay mới cửa đi, cửa sổ bằng cửa nhựa lõi thép; Thay xà gồ, thay mái tôn bằng mái ngói; đóng trần bằng trần thạch cao, chống thấm sê nô, lát lại gạch nền bằng gạch Granit 600x600 cho 3 tầng và lát đá tự nhiên cầu thang; - Cải tạo các phòng làm việc để phù hợp với công năng sử dụng và sửa chữa mặt đứng của khối nhà, trát khoảng 20% diện tích tường, Sơn lại khối nhà; - Cải tạo hệ thống điện và dây mạng cho toàn khối nhà, thay mới thiết bị vệ sinh	Quý II - III/2019	3.700

ST T	Cơ quan, đơn vị	Tên công trình	Mục tiêu	Sự cần thiết, lý do thực hiện	Ý kiến của Sở Xây dựng	Khối lượng công việc dự kiến	Thời gian thực hiện	Dự toán kinh phí
1	2	3	4	5		6	7	8
8	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng	Sửa chữa, cải tạo và mở rộng Hội trường Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	Đảm bảo cho công tác học tập và hội họp của cơ quan được hiệu quả	Hiện nay biên chế của đơn vị tăng thêm lên 160 đ/c, nhưng Hội trường cơ quan chỉ có 108 chỗ ngồi không đảm bảo công tác học tập, hội họp.	Công văn số 3771/SXD-CCGD ngày 28/11/2018	Sửa chữa, cải tạo và mở rộng Hội trường cơ quan từ 150 chỗ ngồi thành 200 chỗ ngồi; - Tháo dỡ tường ngăn phòng Thư viện và phòng Truyền thống để mở rộng phòng hội trường từ 7 gian thành 9 gian; điều chỉnh vị trí sân khấu và khu vệ sinh từ phía Tây sang phía Đông công trình; mở cửa chính vào Hội trường ở phía Tây và bổ sung sảnh đón; - Cải tạo sảnh hiện tại (phía nam Hội trường) kết hợp làm khán đài cho các hoạt động ngoài trời của đơn vị; - Sửa chữa, cải tạo phần mái từ lợp tôn sang lợp ngói; đóng lại trần thạch cao; - Sơn PU cửa đi, cửa sổ; lát lại gạch nền, ốp đá bậc cấp; sơn lại toàn bộ Hội trường	Năm 2019	3.000
9	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sửa chữa Trụ sở làm việc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đảm bảo mỹ quan công trình	Một số mảng tường bị ẩm mốc; hành lang tầng 3 bị rêu mốc; tường rào bị rêu mốc; trần bê tông cốt thép phòng làm việc Phó Giám đốc bị nứt, thấm dột...	Công văn số 3680/SXD-CCGD ngày 20/11/2018	- Khối nhà: Vệ sinh, sơn một số mảng tường ngoài, sảnh hàng lang tầng 3 bị rêu mốc; Xử lý các vết nứt và sơn lại phòng làm việc phía Tây Nam tầng 2 (phòng PGĐ); Tháo dỡ và thay phần mái lấy sáng giữa khối nhà. - Tường rào: Vệ sinh và Sơn lại toàn bộ tường rào xung quanh dài 240m	Năm 2019	491
						Thực hiện Công văn số 86/UBND-KGVX ngày 08/01/2018 của UBND tỉnh: tổng dự toán thực hiện 2.100 triệu đồng, đã bố trí năm 2018 là 1.500 triệu đồng	Năm 2019	49
10	Liên hiệp các Hội KH và KT	Sửa chữa nhỏ lối vào cơ quan	Nhằm đảm bảo mỹ quan mặt diện cơ quan	Hiện nay phía trước cửa chính, lối vào cơ quan đã xuống cấp, toàn bộ tường, cột, dầm sàn bị rêu mốc, bạc màu; cửa sắt kéo bị rỉ sắt; nền lát gạch bị bong tróc bề mặt ...nên việc sửa chữa cải tạo là cần thiết	Công văn số 3753/SXD-CCGD ngày 27/11/2018	- Vệ sinh tường, bả matic và sơn nước; - Sửa lại bậc tam cấp, ram dốc; ốp chân tường bằng đá Granite tự nhiên; - Đóng trần thạch cao; - Trụ ốp nhựa vân gỗ PVC; - Sửa chữa và sơn lại cửa sắt kéo; - Trang trí bằng hiệu cơ quan.	Năm 2019	100

ST T	Cơ quan, đơn vị	Tên công trình	Mục tiêu	Sự cần thiết, lý do thực hiện	Ý kiến của Sở Xây dựng	Khối lượng công việc dự kiến	Thời gian thực hiện	Dự toán kinh phí
1	2	3	4	5		6	7	8
11	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	Sửa chữa, cải tạo Trụ sở làm việc Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	Đảm bảo điều kiện làm việc, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao	Trụ sở làm việc Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh được xây dựng và đưa vào sử dụng từ năm 1991 và mở rộng thêm một số phòng làm việc từ năm 2000 và năm 2014. Đến nay, qua 27 năm sử dụng các hạng mục công trình của Trụ sở đã xuống cấp nhưng chưa được sửa chữa, cải tạo diện tích sử dụng nhà để xe không đáp ứng yêu cầu sử dụng làm ảnh hưởng đến điều kiện làm việc của cán bộ công chức, viên chức tại Trụ sở	Công văn số 3596/SXD- CCGD ngày 13/11/2018; Biên bản kiểm tra đánh giá hiện trạng ngày 26/10/2018	- Nhà làm việc: + Xử lý chống thấm sê nô; tháo dỡ, thay mới toàn bộ hệ thống xà gỗ và mái bằng gỗ C mạ kẽm và tôn kẽm mạ màu tổng diện tích khoảng 323m <sup>2</sup> ; + Tháo dỡ và thay mới toàn bộ hệ thống chống sét cũ; + Vệ sinh và sơn lại toàn bộ tường nhà, trần sê nô của dãy nhà; trát những chỗ bong tróc, bả matit; + Thay mới toàn bộ hệ thống điện; + Thay mới toàn bộ hệ thống thiết bị vệ sinh, nền vệ sinh, gạch áp tường; + Thay mới vách nhôm kính cầu thang cơ quan.  - Xây mới nhà để xe ô tô diện tích 45m <sup>2</sup> và Xây mới nhà để xe máy của cán bộ, nhân viên diện tích khoảng 75m <sup>2</sup>  - Xây mới tường rào, cổng ngõ cơ quan với chiều dài 86m.	năm 2019	2.044
12	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	Sửa chữa Trụ sở làm việc cơ quan				Sửa cổng, nhà vệ sinh, hệ thống điện nước và hệ thống cửa của cơ quan	Năm 2019	85
13	Hội Nông dân							1.250



ST T	Cơ quan, đơn vị	Tên công trình	Mục tiêu	Sự cần thiết, lý do thực hiện	Ý kiến của Sở Xây dựng	Khối lượng công việc dự kiến	Thời gian thực hiện	Dự toán kinh phí
1	2	3	4	5		6	7	8
13.1	Văn phòng Hội Nông dân	Sửa chữa tường rào, nhà bảo vệ, nhà để xe Hội Nông dân tỉnh	Đảm bảo an toàn về người và tài sản của cơ quan	Hơn 20 năm sử dụng, đến nay đã bị hư hỏng xuống cấp, tường rào không đảm bảo an toàn và mất thẩm mỹ; nhà bảo vệ bị hư hỏng, nhà để xe hư hỏng và không đảm bảo diện tích để xe ô tô	Công văn số 3618/SXD-CCGD ngày 14/11/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Tường rào: Trát vữa các vị trí bị bong tróc, thay chông sắt, vệ sinh và lăn sơn lại toàn bộ tường rào, sửa chữa cổng trước;</li> <li>* Nhà bảo vệ: Thay mới mái tole; thay trần la phông, thay lại toàn bộ nền và sơn khối nhà; Xây bít một số cửa sổ; thay cửa đi, cửa sổ và bổ sung khung sắt bảo vệ; Thay mới các thiết bị điện bị hư hỏng.</li> <li>* Nhà xe: Mở rộng nhà để xe máy và ô tô với diện tích khoảng 70m<sup>2</sup> (để 2 xe ô tô và 30 xe máy)</li> </ul>	Năm 2019	550
13.2	Trung tâm hỗ trợ và Giáo dục nghề nghiệp nông dân - phụ nữ tỉnh	Sửa chữa, cải tạo Trung tâm hỗ trợ và Giáo dục nghề nghiệp nông dân - phụ nữ tỉnh	Đảm bảo an toàn về người và tài sản của cơ quan	Trung tâm đã được bố trí kinh phí sửa chữa nhưng vì kinh phí có hạn nên hiện nay còn nhiều cánh cửa đã bị hư hỏng, lan can hành lang sắt bị mục gi nghiêm trọng rất nguy hiểm và màu sơn khối nhà bị phai bạc và thấm chưa được sửa chữa, thay thế. Nên việc sửa chữa rất cần thiết.		Thay mới cửa đi còn lại bằng nhôm kính; Thay lan can sắt bị gỉ bằng Inox; lăn sơn toàn bộ bên ngoài khối nhà; Thay một số thiết bị vệ sinh trong phòng ờ cho học viên; Sửa chữa và thay mới một số ống cấp thoát nước sinh hoạt	Năm 2019	700

PHỤ LỤC SỐ 05

theo Công văn số <sup>1445</sup> UBND-KT ngày 07/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi



Đơn vị: Triệu đồng

ST T	Cơ quan, đơn vị	Tên công trình	Sự cần thiết, lý do thực hiện	Công văn của Sở Xây dựng	Khối lượng công việc dự kiến	Thời gian thực hiện	Dự toán kinh phí
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Trường Chính trị	Sửa chữa, cải tạo Trường Chính trị tỉnh. Hạng mục: Khối ký túc xá 04 tầng	Đảm bảo điều kiện làm việc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao	Đề đảm bảo mỹ quan, điều kiện sinh hoạt và làm việc cho công chức Văn phòng Sở	Công văn số 3548/SXD-CCGD ngày 08/11/2018	- Thay cửa đi, cửa sổ tầng 1 và tầng 2 (cần thực hiện đồng bộ vật liệu với cửa đã thay); - Thay nền hành lang và sảnh đón bằng gạch Granit; - Thay dây dẫn và thiết bị điện của khối nhà	Năm 2019 1.800,00